

Số: 158 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; gắn với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” nhằm xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có trình độ, kỹ năng hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Các nội dung hoạt động phải bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; xác định nhiệm vụ cụ thể, thời gian tiến hành và trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên

của Mặt trận; huy động các nguồn lực xã hội tham gia, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tài liệu phổ biến các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở được biên soạn, in ấn, đăng tải trên mạng internet đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Phân đầu mỗi huyện có tối thiểu 01 tập huấn viên cấp huyện/80 tổ hòa giải ở cơ sở; tối thiểu 01 tập huấn viên cấp tỉnh/100 tổ hòa giải ở cơ sở.

- 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là 100%. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

- Phân đầu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên phạm vi toàn tỉnh từ 85% trở lên. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là trên 90%.

- Phần đầu đến hết năm 2030, toàn tỉnh có ít nhất 05% đơn vị cấp xã đạt yêu cầu của mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện trên toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2024 đến năm 2026):

Thực hiện chỉ đạo điểm; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện, hòa giải viên ở cơ sở; cung cấp các tài liệu hướng dẫn kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành để hòa giải viên được tiếp cận và sử dụng; sơ kết thực hiện Đề án theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027 đến năm 2030):

Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; hướng dẫn nhân rộng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” trên phạm vi toàn tỉnh; kiểm tra, tổng kết thực hiện Đề án theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện chỉ đạo điểm

a) Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn, thực hiện điểm 01 đơn vị cấp xã thuộc 08 huyện, thị xã, thành phố.

- Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau:

+ Rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải; bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp, hỗ trợ cho tổ hòa giải ở cơ sở.

+ Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở (tổ chức các lớp tập huấn; cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...).

+ Xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

+ Hỗ trợ pháp lý, kỹ năng thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

+ Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân, hòa giải viên ở cơ sở có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Ủy ban nhân dân và Ủy ban MTTQ của 01 trong 08 huyện có xã được chọn điểm.

- Thời gian thực hiện: năm 2024 - 2026.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù của địa phương, chủ động lựa chọn cấp xã để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm tại điểm a Mục này, ưu tiên địa bàn xã có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được lựa chọn chỉ đạo điểm.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2024 - 2026.

c) Tổng kết, rút kinh nghiệm; phổ biến, nhân rộng mô hình hòa giải điển hình tiên tiến, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có xã được lựa chọn chỉ đạo điểm.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2027 - 2030.

2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện

a) Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả như mục tiêu đã đề ra; bổ sung nguồn tập huấn

viên là đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh; chỉ đạo UBND cấp huyện kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

b) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh bằng hình thức phù hợp:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

c) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện bằng hình thức phù hợp:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

d) Biên soạn, phát hành các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác):

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

a) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

b) Chỉ đạo, tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

c) Biên soạn, phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

5. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; mô hình tổ hòa giải điển hình tiên tiến, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan báo chí địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

b) Đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng về hòa giải ở cơ sở trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Cổng/Trang Thông tin điện tử các huyện, thành phố và trên mạng xã hội:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

6. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

7. Tổ chức hội nghị lồng ghép trao đổi hai chiều giữa báo cáo viên và đại biểu tham dự, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi

a) Tổ chức hội nghị lồng ghép trao đổi hai chiều giữa báo cáo viên và đại biểu tham dự, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

b) Tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: tối thiểu 05 năm 01 lần.

8. Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án (khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp)

a) Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án:

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Kiểm tra, khảo sát: hàng năm.

+ Sơ kết: năm 2026.

+ Tổng kết: năm 2030.

b) Thực hiện tôn vinh, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương; huy động từ các nguồn viện trợ, tài trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Kinh phí phục vụ cho việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách đã được giao để tổ chức thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án; tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch được duyệt và dự toán do các cơ quan, đơn vị lập, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách thực hiện đối với các nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin truyền thông tại địa phương triển khai tuyên truyền sâu, rộng về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi.

4. Công an tỉnh

Công an tỉnh chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (phê duyệt tại Quyết định 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ); chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp tham gia tập huấn, cung cấp tài liệu, tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ); chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng tích cực, chủ động tham gia làm tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án từng năm hoặc theo giai đoạn; bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án trong Báo cáo công tác tư pháp gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Sở Tư pháp tăng cường các hoạt động truyền thông trong hệ thống báo chí trực thuộc về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, khuyến khích thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

8. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội Luật gia cấp huyện, các tổ chức Luật sư đóng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Phòng Tư pháp cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở; huy động Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, luật gia, luật sư hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

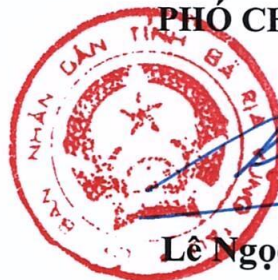
Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp - Phòng Nghiệp vụ 1, số điện thoại: 02543.512 357*) để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Luật sư, Hội Luật gia tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC, STP.

(4)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *lu*



Lê Ngọc Khánh
Lê Ngọc Khánh